

BÁO CÁO

sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Hội nghị Tỉnh uỷ lần thứ 5, khóa XIX về phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020

Trong 2 năm qua, cấp ủy, chính quyền các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Hội nghị Tỉnh uỷ lần thứ 5 (khóa XIX) về phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 (viết tắt là *Nghị quyết 04*) đạt được một số kết quả.

I. Kết quả học tập, quán triệt, tuyên truyền, cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết 04

1. Về học tập, quán triệt, tuyên truyền

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội, cơ quan thông tin đại chúng các cấp đã nghiêm túc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết bằng nhiều hình thức, sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động và sự đồng thuận của hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên và nhân dân về phát triển dịch vụ, du lịch trong giai đoạn mới.

2. Về cụ thể hoá, thể chế hóa triển khai thực hiện

Cấp ủy, chính quyền các cấp đã cụ thể hóa, thể chế hóa Nghị quyết 04 bằng nhiều văn bản. Cụ thể:

- Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 38/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 thông qua Đề án phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 phê duyệt Đề án phát triển dịch vụ, du lịch đến năm 2020 và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết 04¹.

¹ Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 15/02/2017 của UBND tỉnh kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 04 của Tỉnh uỷ về phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 (*Phần dịch vụ*); Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 (Thay thế Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Tỉnh uỷ về phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 (*Phần du lịch*)). Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 16/5/2018 của UBND tỉnh phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng 04 huyện: Bình Sơn, Lý Sơn, Nghĩa Hành, Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018-2020.

- Hầu hết các huyện, thành ủy đều ban hành kế hoạch, chương trình thực hiện Nghị quyết phù hợp với điều kiện của địa phương.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

- Tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ bình quân giai đoạn 2016 - 2017 đạt 8,36%; tỷ trọng dịch vụ trong GRDP đến năm 2017 chiếm 31,04% (theo giá so sánh) và 30,67% (theo giá hiện hành)².

- Tổng lượt khách đến tỉnh năm 2017 đạt 810.000 lượt, tăng 11,7% so với năm 2016 (khách quốc tế 69.000 lượt, tăng 13,11%); 6 tháng đầu năm 2018 đạt 530.000 lượt (khách quốc tế 41.000 lượt); thời gian lưu trú bình quân đạt 2,6 ngày³.

Tổng doanh thu du lịch năm 2017 đạt 710 tỷ đồng, tăng 10,9% so với năm 2016 (trong đó thu ngoại tệ 7,5 triệu USD, tăng 10,29%); 6 tháng năm 2018 đạt 487 tỷ đồng (trong đó thu ngoại tệ 6 triệu USD). Tổng lao động trong ngành du lịch năm 2017 đạt khoảng 10.850 người, tăng 7,69% so với năm 2016 (lao động trực tiếp khoảng 3.250 người)⁴.

- Dịch vụ phân phối tăng bình quân giai đoạn 2016 - 2017 là 7,07%; năm 2017 chiếm tỷ trọng 22,67%/khu vực dịch vụ và chiếm 7,04%/tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh⁵.

- Dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng bình quân giai đoạn 2016 - 2017 là 10,02%; đến năm 2017 chiếm 16,79%/khu vực dịch vụ và chiếm 5,21%/ tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh⁶.

- Dịch vụ kinh doanh bất động sản tăng bình quân giai đoạn 2016 - 2017 là 4,28%; năm 2017 chiếm tỷ trọng 16,44%/khu vực dịch vụ và chiếm 5,10%/ tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh⁷.

- Dịch vụ vận tải tăng bình quân giai đoạn 2016 - 2017 là 15,34%; năm 2017 chiếm 8,23%/khu vực dịch vụ và chiếm 2,56%/ tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh⁸.

- Dịch vụ thông tin truyền thông tăng bình quân giai đoạn 2016 - 2017 là 11,43%; năm 2017 chiếm 16,18% trong khu vực dịch vụ và chiếm 5,02%/ tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh⁹.

² NQ 04: giai đoạn 2016 - 2020 là 12,3%; đến năm 2020, tỷ trọng 37,3% (giá so sánh), 28-29% (giá hiện hành).

³ NQ04: đến năm 2020 đạt trên 1,1 triệu lượt, trong đó 80 ngàn lượt khách quốc tế; thời gian lưu trú bình quân 3 ngày trở lên.

⁴ (NQ04: đến năm 2020 tổng doanh thu đạt khoảng 1.200 tỷ đồng; giải quyết việc làm khoảng 15.000 người, trong đó 5.000 lao động trực tiếp.

⁵ NQ04: giai đoạn 2016-2020 đạt 10,4%; đến năm 2020, tỷ trọng 24,3%, chiếm 9%.

⁶ NQ04: giai đoạn 2016-2020 đạt 9,3%; đến năm 2020, tỷ trọng 15,7%, 5,9%.

⁷ NQ04: giai đoạn 2016-2020 đạt 10,3%; đến năm 2020 chiếm 17,7%; 6,6%.

⁸ NQ04: giai đoạn 2016-2020 đạt 13,3%; đến năm 2020 chiếm 7%; 2,6%.

- *Dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm, tài chính* tăng bình quân giai đoạn 2016 - 2017 là 11,24%; năm 2017 chiếm 2,39% trong khu vực dịch vụ và chiếm 0,74%/tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh¹⁰.

- *Dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội* tăng bình quân giai đoạn 2016 -2017 là 3,28%; năm 2017 chiếm 1,58% trong khu vực dịch vụ và chiếm 0,49%/tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh¹¹.

- *Dịch vụ giáo dục đào tạo* tăng bình quân giai đoạn 2016 - 2017 là 1,84%; năm 2017 chiếm 5,38% trong khu vực dịch vụ và chiếm 1,67%/tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh¹².

- *Các dịch vụ khác* tăng bình quân giai đoạn 2016 - 2017 là 9,79%; năm 2017 chiếm 10,34% trong khu vực dịch vụ và chiếm 3,21%/tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh.¹³

III. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về phát triển dịch vụ

1. Việc phát triển các ngành dịch vụ phân phối, kinh doanh bất động sản, vận tải, kho bãi, cảng biển, thông tin truyền thông, y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa thể thao, môi trường... đạt một số kết quả bước đầu

- *Về dịch vụ phân phối, thương mại*: Tổ chức thực hiện Quy hoạch phát triển hạ tầng thương mại nông thôn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020; Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020; rà soát quy hoạch mạng lưới cửa hàng bán lẻ xăng dầu, LPG...

Phương thức đầu tư, mô hình quản lý các chợ truyền thống được đổi mới, đã ban hành các quy định giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh¹⁴; rà soát, bổ sung, loại khỏi quy hoạch đối với chợ hoạt động không hiệu quả; xã hội hóa công tác đầu tư, khai thác chợ. Đến nay, toàn tỉnh có 146 chợ (*có 127 chợ nông thôn; 19 chợ thành thị*), đạt 82% so với quy hoạch được duyệt, trong đó 03 chợ hạng 1, đạt 75%, 09 chợ hạng 2, đạt 35%, 134 chợ hạng 3, đạt 90,5% so với quy hoạch. Có 15 chợ được doanh nghiệp, HTX đầu tư, quản lý; có 04 siêu thị tổng hợp và 02 siêu thị chuyên doanh (*02 siêu thị hạng 1 và 04 siêu thị hạng 3*); đang thực

⁹ NQ04: giai đoạn 2016-2020 đạt 21,7%; đến năm 2020 chiếm 10,8%, 4%.

¹⁰ NQ04: giai đoạn 2016-2020 đạt 13,3%; đến năm 2020 chiếm 2,67%; 0,99%.

¹¹ NQ04: giai đoạn 2016-2020 đạt 11,2%; đến năm 2020 chiếm 1,85%; 0,69%.

¹² NQ 04: giai đoạn 2016 - 2020 là 9,5%; đến năm 2020, tỷ trọng 6%; 2,24%.

¹³ NQ04: giai đoạn 2016-2020: 16,8%; đến năm 2020, tỷ trọng 13,6%, chiếm 5,04%.

¹⁴ Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 17/4/2017; Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh.

hiện đầu tư 02 trung tâm thương mại¹⁵; cho chủ trương đầu tư 04 siêu thị chuyên doanh...

Chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thông tin thị trường, thực hiện mua bán hàng hóa qua mạng; tổ chức các hoạt động kết nối giữa doanh nghiệp Quảng Ngãi với các tỉnh khu vực miền Trung – Tây Nguyên; tổ chức Hội nghị quốc tế kết nối tiêu thụ dưa hấu và một số mặt hàng nông sản giữa doanh nghiệp của tỉnh và Trung Quốc... Tăng cường quản lý thị trường, đảm bảo cạnh tranh lành mạnh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Hằng năm, tổ chức 02 lớp bồi dưỡng kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế, 02 lớp tập huấn về thương mại điện tử và nhiều lớp nghiệp vụ khác.

- *Về dịch vụ kinh doanh bất động sản*: Ban hành Chương trình phát triển nhà đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030¹⁶; thành lập sàn giao dịch bất động sản để quản lý, phát triển lành mạnh thị trường bất động sản. Đang điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội...

- *Về dịch vụ vận tải, kho bãi, cảng biển, Logistics*: Ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, phương tiện vận tải và hỗ trợ giá vé vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh¹⁷. Đến tháng 6/2018, toàn tỉnh có 2.273 đơn vị hoạt động vận tải và 5.196 phương tiện vận tải, trong đó có 2.243 đơn vị hoạt động vận tải đường bộ, với 5.156 phương tiện vận tải, 30 đơn vị hoạt động vận tải đường thủy nội địa với 40 phương tiện vận tải hành khách.

Đã di dời bến xe Quảng Ngãi sang vị trí mới; kêu gọi các tổ chức trong và ngoài tỉnh đầu tư xây dựng 7 trạm dừng nghỉ; cấp 24 giấy phép liên vận Việt – Lào; mở rộng hoạt động vận tải hành khách quốc tế Việt – Lào; đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông, đã hoàn thành 10 dự án, đang đầu tư 9 dự án. Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông Logistics, bảo đảm kết nối giữa các khu công nghiệp, nhà máy với các hệ thống cảng biển; phát huy lợi thế cảng biển nước sâu Dung Quất để hình thành cảng vận tải container, phát triển các loại hình dịch vụ Logistics theo hướng trục Cảng nước sâu Dung Quất – Cảng hàng không Chu Lai...

- *Dịch vụ Thông tin, truyền thông*: Ban hành Quy hoạch hạ tầng viễn thông tự động của Mobifone đến năm 2020¹⁸; Quy hoạch hạ tầng viễn thông tự động của Viễn thông Quảng Ngãi đến năm 2020¹⁹; Đề án xây dựng chính

¹⁵ Trung tâm thương mại và Nhà phố Shophouse của Tập đoàn VinGroup, Trung tâm thương mại và siêu thị Hùng Cường Big C của tập đoàn VinaGroup

¹⁶ Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016

¹⁷ Quyết định số 61/2016/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

¹⁸ Phê duyệt tại Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 21/9/2018

¹⁹ Quyết định số 720/QĐ- UBND ngày 12/10/2017

quyền điện tử tỉnh giai đoạn 2018 – 2020²⁰; kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh²¹; Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh.

Đến nay, đã thu hút các doanh nghiệp viễn thông²² đầu tư hạ tầng viễn thông với hơn 200 trạm BTS; phủ sóng dịch vụ Internet băng rộng di động 3G, 4G đạt khoảng 85%; hạ tầng băng thông rộng có ở 184/184 xã; kêu gọi phát triển hạ tầng Internet không dây... Toàn tỉnh có 210 điểm bưu chính; 40 điểm bưu chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; đầu tư nâng cấp 107 điểm bưu chính công cộng. Có 176/184 xã có điểm cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông công cộng, đạt 95,6%. Có 100% cơ quan hành chính Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện có Cổng thông tin thành phần và Trang thông tin điện tử hoạt động có hiệu quả, đến cuối năm 2017 có hơn 70% các xã, phường, thị trấn kết nối liên thông văn bản điện tử qua mạng internet (dự kiến cuối năm 2018 có 100% xã); đã cung cấp 100% dịch vụ hành chính công mức độ 2 được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các trang thông tin của các cơ quan, đơn vị chuyên ngành; dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã thực hiện được gần 200 TTHC...

- *Dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội:* Quan tâm phát triển cơ sở y tế, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân, đã đầu tư và đưa vào sử dụng Bệnh viện Sản – Nhi, với quy mô 300 giường bệnh; thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh²³ và Trung tâm Y tế các huyện đồng bằng, thành phố²⁴; kêu gọi doanh nghiệp đầu tư phát triển 04 bệnh viện ngoài công lập với quy mô gần 700 giường bệnh²⁵... Xây dựng Đề án quản lý, hỗ trợ thực hiện chính sách xã hội và tạo việc làm cho đối tượng lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; đã sáp nhập Trung tâm bảo trợ xã hội và Trung tâm giáo dục lao động xã hội thành Trung tâm công tác xã hội...

- *Dịch vụ giáo dục, đào tạo được chú trọng:* Chỉ đạo rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trong tỉnh; ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên năm 2017. Đến nay, có 100% xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học; 14/14 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS; thanh thiếu niên từ 11 - 18 tuổi học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp PTTH hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt 77%; có 21/38 trường PTTH đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 55,3%; có 183/184

²⁰ Quyết định số 918/QĐ- UBND ngày 13/12/2017

²¹ Quyết định 139/QĐ-UBND ngày 22/02/2018

²² Mobifone, VNPT, Viettel

²³ Trên cơ sở sát nhập các Trung tâm: Y tế dự phòng; Phòng, chống sốt rét; Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh.

²⁴ Trên cơ sở sáp nhập BVĐK với TTYTDP huyện, thành phố.

²⁵ Bệnh viện đa khoa Phúc Hưng 45 giường bệnh dự kiến cuối năm 2018; Khu dịch vụ chất lượng cao bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi 500 giường bệnh; Bệnh viện kỹ thuật cao Thiện Nhân Quảng Ngãi 100 giường bệnh; Bệnh viện Đa khoa Thiên Phúc 32 giường bệnh.

xã có trường mầm non; xã hội hóa giáo dục, đào tạo đạt được một số kết quả,...

- *Về dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm*: Phát triển hệ thống dịch vụ ngân hàng đa dạng, đa tiện ích, triển khai các hoạt động ngân hàng hiện đại có hàm lượng công nghệ cao. Đến nay, toàn tỉnh có 23 chi nhánh ngân hàng thương mại, 14 chi nhánh ngân hàng nông nghiệp cấp huyện, 54 phòng giao dịch. Năm 2017, dư nợ cho vay đạt 38.761 tỷ đồng, bình quân 2 năm tăng 19,57%; 12/14 huyện, thành phố có máy ATM (huyện Sơn Tây, Tây Trà chưa có), phương thức thanh toán linh hoạt, kết nối liên thông hệ thống thanh toán liên ngân hàng, tạo điều kiện giao dịch thuận lợi cho tổ chức và cá nhân...

- *Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh và các dịch vụ khác*: Các hoạt động xúc tiến đầu tư, hỗ trợ đầu tư "tại chỗ"; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính được chú trọng. Đến nay, đã thu hút Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất và các dự án phụ trợ; dự án Quần thể du lịch nghỉ dưỡng và đô thị Bình Châu – Lý Sơn do Tập đoàn FLC đầu tư...

2. Khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế cảnh quan thiên nhiên, các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, thế mạnh đặc trưng của vùng, miền để phát triển du lịch

- *Phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch*: Đã ban hành Đề án xây dựng và phát triển Công viên địa chất Lý Sơn²⁶, đang tiến hành các bước quy hoạch, bảo tồn, phát triển, lập hồ sơ trình UNESCO công nhận Công viên địa chất toàn cầu Lý Sơn... tạo sản phẩm dịch vụ du lịch mới như du lịch địa chất, du lịch khám phá kết hợp nghiên cứu khoa học địa chất; lập dự án đầu tư phục dựng bộ xương cá Ông gắn với bảo tàng động vật, thực vật Biển Đông; Bảo tồn và phát huy giá trị di sản tại đảo Bé và văn hóa Sa Huỳnh; ban hành Kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng giai đoạn 2018 - 2020²⁷, bước đầu thí điểm tại 04 huyện (Bình Sơn, Lý Sơn, Nghĩa Hành, Ba Tơ); xây dựng và phát triển mô hình du lịch cộng đồng trải nghiệm văn hóa đồng bào Hre và tìm hiểu bảo tàng khởi nghĩa tại huyện Ba Tơ; tích cực trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá nhằm tạo ra những sản phẩm du lịch hấp dẫn... đã thu hút đông đảo du khách đến tham quan.

Loại hình du lịch biển, đảo, sản phẩm du lịch văn hóa, lịch sử gắn với lễ hội, tâm linh, nghiên cứu, giáo dục, thăm lại chiến trường xưa đã và đang được khai thác tốt; các dịch vụ phục vụ du lịch như lặn biển, khám phá san

²⁶ phê duyệt tại Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 14/12/2017

²⁷ số 72/KH-UBND ngày 16/5/2018

hồ và trầm tích núi lửa biển tại đảo Bé và các trò chơi trên biển... bước đầu cung cấp những dịch vụ trải nghiệm mới cho du khách tại Lý Sơn.

- *Đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật du lịch:* Đã thu hút 26 dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch, với tổng vốn đăng ký hơn 3.100 tỷ đồng; một số dự án lớn dự kiến đưa vào sử dụng cuối năm 2018 như Khu nghỉ dưỡng Bãi Dừa, Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng tắm bùn Suối nước nóng Nghĩa Thuận. Đến nay, toàn tỉnh có khoảng 300 cơ sở lưu trú (tăng 20 cơ sở so với năm 2016), 25 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành (tăng 12 doanh nghiệp)...

- *Về bảo tồn, phát huy các di tích lịch sử văn hóa vật thể, phi vật thể gắn với phát triển du lịch:* Lập Quy hoạch di tích trên địa bàn tỉnh; hồ sơ văn hóa phi vật thể quốc gia về Đua thuyền Tứ linh huyện Lý Sơn, đấu chiêng dân tộc Cor; lập hồ sơ Di tích phi vật thể cấp quốc gia Lễ hội Điện Trường Bà ở huyện Trà Bồng²⁸; rà soát, điều chỉnh Quy chế quản lý, bảo vệ, trùng tu tôn tạo di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh và Đề án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh để hoàn thiện khung pháp lý, quy định quản lý, thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư phát huy các giá trị di tích.

Phục dựng lại các lễ hội, trò chơi dân gian của các dân tộc đang có nguy cơ mai một như Lễ hội cầu mưa của dân tộc Hrê tại làng Gỏi Ôn, xã Ba Thành, huyện Ba Tơ; trò diễn dân gian của dân tộc Cor ở xã Trà Thủy, huyện Trà Bồng. Trùng tu, tôn tạo di tích, quản lý, giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan di tích trên địa bàn tỉnh để khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế về di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch; tiếp tục duy trì và phát huy giá trị các lễ hội của cư dân vùng đồng bằng, ven biển, hải đảo như Lễ hội đua thuyền, Lễ hội nghinh Ông, Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa, Lễ hội cầu ngư... Đến nay, toàn tỉnh có 231 di tích, trong đó có 01 di tích cấp quốc gia đặc biệt, 29 di tích cấp quốc gia, 94 di tích cấp tỉnh và 107 di tích được bảo vệ, 02 di sản được công nhận di sản văn hoá phi vật thể; lượng khách đến tham quan tại các điểm di tích ngày càng tăng²⁹.

- *Mở rộng liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, các nước trong khu vực:* Đã ký kết nhiều chương trình liên kết, hợp tác với ngành du lịch các tỉnh thành như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Bình Định, Kon Tum, Quảng Nam, Đà Nẵng...; kết nối các doanh nghiệp lữ hành xây dựng chương trình du lịch đưa khách về Quảng Ngãi, nhất là huyện đảo Lý Sơn; ký Chương trình hợp tác phát triển văn hoá, thể thao và du lịch với các tỉnh Kon Tum, Quảng Nam giai đoạn 2017 - 2020;...

²⁸ Quyết định số 1852/QĐ-BVHTTDL ngày 08/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

²⁹ Tổng lượt khách đến tham quan Bảo tàng tổng hợp tỉnh và các Bảo tàng chuyên đề khoảng 54.000 lượt khách, Khu Lưu niệm Thủ tướng Phạm Văn Đồng đón khoảng 116.000 lượt khách, Khu Chứng tích Sơn Mỹ đón khoảng 504.000 lượt khách, trong đó khách nước ngoài: 76.000 lượt người với 20 quốc tịch.

3. Về nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp về phát triển dịch vụ, du lịch

- Nhận thức của các cấp ủy đảng, của cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò của ngành dịch vụ, du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; đã kịp thời chỉ đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết 04; vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo thực hiện được nâng lên.

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển dịch vụ, du lịch ở các cấp được nâng lên. rà soát, bổ sung các quy hoạch phát triển du lịch. Kiện toàn và phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh; ban hành Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Khu chứng tích Sơn Mỹ; xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch cộng đồng; ban hành Đề án phát triển nguồn nhân lực du lịch đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Tổ chức đào tạo cho hơn 550 lao động là cán bộ quản lý và nhân viên các doanh nghiệp du lịch; tập huấn, hỗ trợ đào tạo, thông tin thị trường, xúc tiến thương mại,...

Đẩy mạnh tuyên truyền quảng bá tiềm năng, thế mạnh về du lịch Quảng Ngãi; nâng cao ý thức giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; không sử dụng các sản phẩm, biểu tượng, linh vật ngoại lai. Công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động kinh doanh dịch vụ, du lịch được tăng cường, đã kiểm tra 748 lượt các cơ sở kinh doanh dịch vụ, phát hiện 317 trường hợp vi phạm, xử phạt 38 trường hợp với số tiền trên 81 triệu đồng; 48 cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch, xử phạt 01 cơ sở với số tiền 20 triệu đồng; các cơ quan chức năng tỉnh vừa tăng cường quản lý khách du lịch, đặc biệt là người nước ngoài vừa tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài tham quan, du lịch tại tỉnh; công tác kiểm tra, phòng chống gian lận thương mại, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường....

4. Huy động nguồn lực; khuyến khích sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân để đẩy mạnh phát triển dịch vụ, du lịch

Nguồn vốn ngân sách Trung ương trong kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được ưu tiên đầu tư hoàn thiện hạ tầng các khu du lịch như hạ tầng khu du lịch Mỹ Khê, Sa Huỳnh và đảo Lý Sơn, với tổng kinh phí hơn 473 tỷ đồng³⁰. Ngân sách tỉnh đầu tư đường vào Khu du lịch sinh thái, nghỉ

³⁰- Khu du lịch Mỹ Khê: Tổng mức đầu tư là 51.894 triệu đồng, trong đó kế hoạch vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 là 47.481 triệu đồng, lũy kế vốn đến nay (2018) đã bố trí 20.000 triệu đồng (NSDP: 10.000 triệu đồng);

- Đường trục chính Khu du lịch Sa Huỳnh (nổi dài): Tổng mức đầu tư: 117.147 triệu đồng, vốn NSTW là 37.256 triệu đồng, kế hoạch đầu tư vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 là 16.4

99 triệu đồng, lũy kế vốn đến nay (2018) NSDP đã bố trí là: 34.000 triệu đồng;

- Đảo Lý Sơn:

+ Dự án Nâng cấp tuyến đường Cồn An Vĩnh – Ra đa tâm xa huyện Lý Sơn: Tổng mức đầu tư: 148.752 triệu đồng, vốn NSTW là 119.002 triệu đồng, kế hoạch đầu tư vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 là 75.000 triệu đồng, lũy kế vốn đến nay (2018) đã bố trí là: 92.000 triệu đồng (NSDP: 25.000 triệu đồng);

đường tắm bùn Suối nước Nóng Nghĩa Thuận, với kinh phí khoảng 70 tỷ đồng.

Đã tích cực kêu gọi, xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực du lịch; trong hai năm đã thu hút 10 dự án, với tổng vốn 1.600 tỷ đồng; người dân bước đầu tham gia dịch vụ du lịch homestay, đã tổ chức cho các hộ homestay ở Lý Sơn, Bình Hải (Bình Sơn) tham quan, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh, thành trong nước....

5. Về bảo đảm an ninh an, trật tự, an toàn xã hội trong phát triển dịch vụ, du lịch

Công tác quản lý môi trường du lịch, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho du khách được tăng cường. Chất lượng thẩm định dự án, kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư dịch vụ, du lịch, nhất là các dự án du lịch có yếu tố nước ngoài được nâng lên; kịp thời giải quyết các khiếu kiện, tranh chấp tại một số dự án đầu tư du lịch³¹; thực hiện tốt Quy chế bảo đảm an toàn cho du khách tuyến Lý Sơn - Sa Kỳ; chủ động ngăn ngừa, xử lý các vụ việc ép giá, chèo kéo du khách tại các điểm tham quan trên địa bàn tỉnh...

IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

- Quy hoạch phát triển ngành dịch vụ chưa đồng bộ, sự gắn kết với các ngành chưa chặt chẽ; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa thống nhất với quy hoạch phát triển hạ tầng thương mại, quy hoạch xây dựng nên khó khăn khi thực hiện; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật còn nhiều chồng chéo, khó khăn trong quá trình áp dụng³².

- Hệ thống cảng Dung Quất quá tải, dịch vụ vận tải biển chưa hiện đại, chi phí dịch vụ cao, sức cạnh tranh hàng hóa qua cảng thấp; chưa hình thành được tuyến vận tải container cảng Dung Quất; quản lý hành chính, kinh doanh dịch vụ cảng còn nhiều hạn chế.

- Vốn đầu tư phát triển hạ tầng dịch vụ hạn chế; chưa hình thành các dịch vụ đa chức năng, trung tâm logistics có quy mô làm đòn bẩy cho phát

+ Dự án Cảng bến Đình: Tổng mức đầu tư: 200.000 triệu đồng, vốn NSTW là 130.002 triệu đồng, kế hoạch đầu tư vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 là 100.000 triệu đồng, lũy kế vốn đến nay (2018) đã bố trí là: 151.000 triệu đồng (NSDP: 105.000 triệu đồng);

+ Dự án Cảng Vũng neo đậu tàu thuyền đảo Lý Sơn (giai đoạn II): Tổng mức đầu tư: 401.0970 triệu đồng, vốn NSTW là 400.147 triệu đồng, kế hoạch đầu tư vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 là 227.304 triệu đồng, lũy kế vốn đến nay (2018) đã bố trí là: 171.000 triệu đồng;

+ Dự án Hệ thống cấp thoát nước sinh hoạt trung tâm huyện Lý Sơn: Tổng mức đầu tư: 21.999 triệu đồng, vốn NSTW là 19.799 triệu đồng, kế hoạch đầu tư vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 là 5.000 triệu đồng.

³¹ Dự án Khu CN – Đô thị - Dịch vụ VSIP, Trung tâm Thương mại và nhà phố shophouse, Công viên Thiên Bút, Khu Du lịch Sa Huỳnh, Khu du lịch sinh thái Bãi Dừa, Khu du lịch suối nước nóng Nghĩa Thuận

³² Giữa Luật Bảo vệ môi trường với Luật Đầu tư, giữa Luật Đầu tư với Luật Xây dựng, giữa Luật Quy hoạch với nhiều luật chuyên ngành khác....

triển kinh tế. Các ngành dịch vụ phát triển mang tính rời rạc, thiếu liên kết vùng, liên kết giữa các địa phương...

- Đầu tư phát triển hạ tầng du lịch còn hạn chế, chưa có khu, điểm du lịch hoàn chỉnh. Kinh phí bố trí lập hồ sơ xếp hạng di tích, đầu tư bảo vệ, tôn tạo di tích còn hạn chế. Nhiều dự án đăng ký đầu tư nhưng triển khai chậm do vướng thủ tục về đất đai; một số dự án đầu tư cầm chừng; các dự án du lịch mới đầu tư tại Mỹ Khê, Sa Huỳnh, Bình Sơn, Lý Sơn... gặp khó khăn do vướng quy định thiết lập hành lang an toàn bờ biển theo quy định tại Điều 79 của Luật Tài nguyên, Môi trường biển và hải đảo.

Xúc tiến, kết nối du lịch trong và ngoài nước còn hạn chế, sự kết nối giữa các doanh nghiệp kinh doanh du lịch còn yếu, chưa xác định rõ nội dung hợp tác, chưa kết nối tour. Thiếu các dịch vụ du lịch bổ trợ, khu vui chơi giải trí, khu mua sắm, ẩm thực để thu hút du khách lưu trú dài ngày.

Việc kiểm tra, chấn chỉnh các dự án du lịch chậm hoặc không tiếp tục đầu tư về du lịch chưa được thường xuyên. Ý thức chấp hành pháp luật trong hoạt động du lịch của một số doanh nghiệp kinh doanh du lịch còn hạn chế. Công tác bảo đảm an ninh trật tự trong hoạt động du lịch còn thiếu chủ động, hiệu quả chưa cao.

- Việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong quản lý, phát triển các ngành dịch vụ, du lịch chưa theo kịp với yêu cầu đổi mới và phát triển.

Những hạn chế trên có nhiều nguyên nhân nhưng nhấn mạnh một số nguyên nhân chủ quan sau: (1) Một số cấp ủy đảng, chính quyền và doanh nghiệp chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò ngành dịch vụ, du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội; chưa quan tâm đúng mức đến nhiệm vụ phát triển dịch vụ, du lịch ở địa phương. (2) Thiếu chiến lược phát triển du lịch ở các vùng có tiềm năng. Chính sách thu hút đầu tư của tỉnh so với một số tỉnh trong khu vực, Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung chưa đủ mạnh để thu hút đầu tư phát triển du lịch. (3) Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh chưa biến chuyển chưa thực sự mạnh mẽ, vẫn còn tình trạng doanh nghiệp phải làm việc với nhiều đầu mối khi thực hiện đầu tư. (4) Nguồn ngân sách đầu tư phát triển du lịch, dịch vụ hạn chế; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp thấp; trang thiết bị, chất lượng đào tạo ở một số cơ sở đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu...

V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG THỜI GIAN TỚI

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được xác định trong Nghị quyết 04, nhấn mạnh một số vấn đề sau:

1. Cấp ủy đảng các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết 04 gắn với thực hiện các chủ trương của Trung ương về phát triển dịch vụ, du lịch; tạo chuyển biến tích cực về nhận thức, hành động của tổ chức đảng, chính quyền, các tầng lớp nhân dân về nhiệm vụ phát triển dịch vụ, du lịch trên địa bàn tỉnh.

2. Đẩy mạnh thu hút đầu tư các ngành dịch vụ, ưu tiên dịch vụ có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao, bảo đảm các dịch vụ cơ bản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Khai thác, phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế về phát triển các ngành dịch vụ như cảng biển nước sâu Dung Quất gắn với phát triển ngành dịch vụ Logistics; phát triển các dịch vụ vận chuyển, dịch vụ thương mại, dịch vụ bất động sản...

3. Tập trung hỗ trợ các nhà đầu tư sớm hoàn thành các dự án lớn, có tính lan tỏa, thúc đẩy phát triển sản xuất và dịch vụ như: Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất; Dự án Khu công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ VSIP; Dự án nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; Dự án nhà máy Điện khí tại Khu kinh tế Dung Quất; Dự án Quần thể du lịch nghỉ dưỡng và đô thị Bình Châu – Lý Sơn của Tập đoàn FLC; Trung tâm năng lượng và Lọc hóa dầu quốc gia, Trung tâm phát triển công nghiệp hỗ trợ Khu vực miền Trung – Tây Nguyên; Trung tâm thương mại shophouse, Trung tâm thương mại Hùng Cường Big C...

4. Xây dựng và thực hiện Đề án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh; Quy chế quản lý, bảo vệ, trùng tu tôn tạo di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh. Thực hiện Dự án Bảo tồn khẩn cấp đảo Bé. Lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận Công viên địa chất toàn cầu Lý Sơn, Bình Châu và các vùng phụ cận để xây dựng thương hiệu cho du lịch biển, đảo Quảng Ngãi.

Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng tại 04 huyện Bình Sơn, Lý Sơn, Ba Tơ, Nghĩa Hành, đồng thời mở rộng phát triển du lịch cộng đồng ở các địa phương có điều kiện; ban hành chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng. Phát triển sản phẩm du lịch đường biển Cù Lao Chàm – Lý Sơn trở thành mô hình đi đầu tiên về du lịch đường biển liên địa phương ở khu vực Duyên hải miền Trung; thu hút đầu tư các cụm giải trí, thể thao trên biển, phát triển dịch vụ lặn biển, khám phá trầm tích núi lửa và tàu cổ đắm trở thành dịch vụ độc đáo ...

Kết nối du lịch văn hóa, lịch sử gắn với cụm di tích khởi nghĩa Ba Tơ, khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi, Khu lưu niệm Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Khu Chứng tích Sơn Mỹ. Phát triển du lịch lễ hội: Lễ Khao lè thể lính Hoàng Sa, Lễ hội Điện Trường Bà... Đẩy mạnh xúc tiến du lịch, quảng bá hình ảnh du lịch Quảng Ngãi; hợp tác phát triển du lịch với các

tỉnh, thành phố trong cả nước, đặc biệt là hợp tác với tỉnh Quảng Nam phát triển tuyến du lịch đường biển Cù Lao Chàm – Lý Sơn.

5. Phê duyệt và thực hiện hiệu quả Đề án phát triển nguồn nhân lực du lịch tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội đầu tư phát triển các khu, điểm du lịch theo quy hoạch được duyệt, các cơ sở lưu trú, nhà hàng, các khu nghỉ dưỡng cao cấp, trung tâm hội nghị, sân golf, các cơ sở dịch vụ thông tin, tư vấn du lịch, cơ sở dịch vụ tham quan, nghỉ dưỡng,...

6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, an toàn xã hội trên lĩnh vực dịch vụ, du lịch; kiểm soát chặt chẽ quy hoạch phát triển các dự án du lịch, bảo đảm môi trường sinh thái và an ninh quốc phòng.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư,
- Các ban đảng Trung ương,
- Các vụ địa phương tại Đà Nẵng,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND; UBND tỉnh,
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh,
- Ủy ban MTTQVN tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- CVP, PCVP Tỉnh ủy,
- Phòng Kinh tế; Phòng Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Lê Viết Chử